

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C - TỈNH QUẢNG NINH

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm, thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: chị Đoàn Thị N, sinh năm và anh Vũ Văn B, sinh năm 1983; cùng nơi thường trú: tổ B, khu N, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Xét thấy: Người yêu cầu rút đơn yêu cầu.

Căn cứ vào: Điều 361; điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06/10/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu có quyền yêu cầu Toà án giải quyết lại vụ việc theo quy định của pháp luật.

- Trả lại đơn yêu cầu và toàn bộ tài liệu, chứng cứ kèm theo cho người yêu cầu.

- Sung vào công quỹ Nhà nước 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự, chị Đoàn Thị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005441 ngày 03/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh có quyền kháng nghị trong thời hạn 07

ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tp. C;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS tp. C;
- Lưu VP; Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Tuấn